

Bản án số: **30/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 11/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Minh Tuấn**

Ông **Đặng Thế Vinh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: Bà Phan Thị Hạnh Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/8/2023 tại trụ sở: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc: “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Tuấn T**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: 27 phố G, phường X, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thị Thu V – Công ty Luật A. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị đơn:** Chị **Hoàng Thu H**, sinh năm 1990;

HKTT: 27 phố G, phường X, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Nơi ở: Số 18/56/85 ngõ C, tổ 2 phường L, quận L, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo Đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn T trình bày:**

Quan hệ hôn nhân: Tôi và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 06/12/2014.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do áp lực về kinh tế và quan điểm sống không phù hợp. Do hai con còn nhỏ và vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn nên vì không có sự quan tâm yêu thương nhau nên mâu thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc và hai người ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay, chị H và con trai ở tại nhà mẹ đẻ chị H còn tôi ở tại nhà bố mẹ tôi tại 27 phố G, phường X, quận Hoàn Kiếm, Hà nội.

Tôi xác định đến nay tình cảm vợ chồng không còn, không tiếp tục sống chung được với nhau và không có biện pháp để vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận nên đề nghị Tòa án cho giải quyết cho tôi được ly hôn chị H để ổn định cuộc sống.

- **Về con chung:** Chúng tôi có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Ngọc A, sinh ngày 19/10/2019, và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 22/10/2021. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu N, chị H nuôi cháu A và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung gồm động sản và bất động sản:** anh T trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** anh chị không cùng vay nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – chị Hoàng Thu H trình bày:** Tôi thống nhất với anh T về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là do từ khi tôi sinh cháu A thì anh T ngoại tình, anh T hứa sẽ sửa đổi và vợ chồng tiếp tục chung sống bình thường đến tháng 9 năm 2022 anh T lại có quan hệ với người phụ nữ khác, hiện chúng tôi sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tôi đồng ý ly hôn anh T.

- **Về con chung:** Chúng tôi có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Ngọc A, sinh ngày 19/10/2019, và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 22/10/2021. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con, anh T đóng góp nuôi hai con theo mức quy định tối thiểu của pháp luật hoặc nếu anh T có điều kiện thì đóng 10.000.000đồng/1 tháng cho đến khi con thành niên.

- **Về tài sản chung gồm động sản và bất động sản:** Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, sau khi sinh hai con, gia đình, bạn bè

thăm hỏi và tặng số tiền khoảng 100.000.000 đồng, anh T mang đi đầu tư. Tôi đề nghị anh T lập quyền sở tiết kiệm 100.000.000 đồng đứng tên hai người, khi con lớn sẽ trả lại cho các con.

- **Về công nợ chung:** Chúng tôi không cùng vay nợ ai, không ai nợ chúng tôi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

**** Nguyên đơn – anh Nguyễn Tuấn T trình bày:***

- Về con chung: Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi cháu A, chị H nuôi cháu N, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về yêu cầu làm sổ tiết kiệm: Anh tự nguyện lập 01 quyền sở tiết kiệm có trị giá 100.000.000 đồng đứng tên anh và chị H cho đến khi các con đủ 18 tuổi sẽ giao lại cho các con.

- Về án phí: anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Thị Thu V trình bày: Thống nhất các ý kiến nguyên đơn đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc lập quyền sở tiết kiệm có trị giá 100.000.000 đồng.

**** Bị đơn – chị Hoàng Thu H trình bày:*** Chị vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày ở trên. Đề nghị được nuôi cả hai con và anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo mức quy định tối thiểu của pháp luật hoặc nếu anh T có điều kiện thì đóng 10.000.000đồng/1 tháng cho đến khi con thành niên.

**** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm:*** Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến độ giải quyết vụ án và thời gian chuyển hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu; Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 9, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn T và chị Hoàng Thu H; Giao cháu Nguyễn Hoàng Ngọc A, sinh ngày 19/10/2019 cho anh Nguyễn Tuấn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 22/10/2021 cho chị Hoàng Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung, anh T chị H có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không yêu cầu giải quyết nên không xét. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tuấn T nộp toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của đại diện Viện kiểm sát, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Tuấn T có đơn xin ly hôn với chị Hoàng Thu H, đây là vụ án Tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Hoàng Thu H đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 27 phố G, phường X, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn T và chị Hoàng Thu H tự nguyện tìm hiểu, có cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống đến khoảng giữa năm 2021 thì vợ chồng anh T chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và cuộc sống gia đình, anh chị không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2022 đến nay.

Nay để ổn định cuộc sống, anh T đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Chị H đồng ý ly hôn anh T nên công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

2.2 Về con chung: Anh T, chị H có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Ngọc A, sinh ngày 19/10/2019, và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 22/10/2021. Ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi cháu A, chị H có nguyện vọng nuôi cả hai con. Xét kể từ khi anh chị ly thân, cháu A hiện đang ở cùng anh T tại 27 Hàng Giấy, cháu N ở với chị H tại nhà mẹ đẻ chị H thuộc quận Long Biên, Hà nội đã ổn định. Anh T cũng có nguyện vọng nuôi con chung, để tránh xáo trộn đối với các cháu nên tiếp tục giao cháu A ở với anh T, cháu N ở với chị H là phù hợp với quyền lợi của các con và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung.

2.3. Về tài sản, nhà ở và đất chung: Anh T, chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T lập 01 quyển sổ tiết kiệm có trị giá 100.000.000 đồng đứng tên anh và chị H cho đến khi các con đủ 18 tuổi sẽ giao lại cho các con.

2.4 Về vay nợ chung: Anh T, chị H trình bày không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

[3]. Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát quận Hoàn Kiếm: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn T và chị Hoàng Thu H

2. Về con chung: Anh T, chị H có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Ngọc A, sinh ngày 19/10/2019, và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 22/10/2021. Giao cháu Nguyễn Hoàng Ngọc A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Hoàng N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh T chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở và đất chung: Anh T, chị H trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xét. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T lập 01 quyển sổ tiết kiệm có trị giá 100.000.000 đồng đứng tên anh và chị H cho đến khi các con đủ 18 tuổi sẽ giao lại cho các con.

4. Vay nợ chung: Anh T, chị H trình bày anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xét.

5. Về Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tuấn T chịu cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp, theo Biên lai số 005**** ngày 26/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Đồng Xuân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng